

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2022/HSST

Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trần Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh T; sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 05 N, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 69 H, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Q (đã chết) và bà: Trần Thị B, sinh năm 1941; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Thị Mai A và có 02 con; tiền án: Ngày 31-12-2019, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-9-2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/8/2013, Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. bị bắt, tạm giữ ngày 16-3-2022, chuyển tạm giam ngày 25-3-2022. ( Có mặt tại phiên tòa ).

Người làm chứng: Ông Phạm Minh Đ và anh Hoàng Quang Đ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16-3-2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ, phường C, thành phố N phát hiện Lê Minh T đang dừng xe máy trước cửa hiệu thuốc Minh Anh ở số 190 đường Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói lớp nilong màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác (T khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu T), lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Minh T. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Samsung và 01 xe máy biển kiểm soát 90B3 - 417.89 .

Bản kết luận giám định số 404/GĐKTHS ngày 17-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ nilong màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0,384 (không phải ba trăm tám mươi bốn) gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16-3-2022, T đi xe máy biển kiểm soát 90B3 - 417.89 đến khu vực đường Tr phường Th, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể) mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, T bỏ gói ma túy vào túi áo khoác đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTPNĐ ngày 12-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị truy như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh T phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 404/GĐKTHS ngày 17-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16-3-2022, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc Minh Anh ở số 190 đường Đ, phường C, thành phố N, Lê Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,384 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được nguy hại của ma túy và là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. *Về hình phạt:*

4.1. *Về hình phạt chính:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo

đã bị đưa ra xét xử, đã được cải tạo và giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo mình thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

**[4] Về hình phạt bổ sung:**

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo, xét không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 90B3 – 417.89 đã thu giữ hiện chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật.

**[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo,** tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

**[7] Về án phí:** Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16-3-2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 404/GĐKTHS; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án vật chứng có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Dũng**

